TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 40/2025/HS-PT Ngày 26-6-2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Cao Đức Chiến

Các Thẩm phán: Ông Chu Long Kiếm

Ông Vi Đức Trí

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Cẩm Nhung - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Phi Long - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 49/2025/TLPT-HS ngày 02 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Nông Thị P, do có kháng cáo của bị cáo Nông Thị P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2025/HS-ST ngày 17-4-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Nông Thị P, sinh ngày 13-12-1954 tại tỉnh Cao Bằng. Căn cước công dân số 00415400**** cấp ngày 04-02-2023, nơi cấp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp. Nơi đăng ký thường trú: Đường T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở (nơi đăng ký tạm trú): Toà nhà G, đường M, phường M, quận N, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí, là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nông Kim K và bà Mã Thị C (đều đã chết); có chồng là Lưu Văn V (đã chết) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12-4-2024 đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Hà L, sinh năm 1960; trú tại: Đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị Hà L:* Ông Phan Văn K – Luật sư Văn phòng luật sư W thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Nguyễn Thị Hà L có quen biết bị cáo Nông Thị P từ năm 2013. Ngày 18-11-2014, Nông Thị P có vay bà Nguyễn Thị Hà L số tiền 400.000.000 đồng, hẹn ngày 18-12-2014 trả tiền, hai bên lập giấy vay nợ ký xác nhận. Trong giấy vay nợ chỉ ghi nội dung vay nợ và hẹn ngày trả, không thể hiện thỏa thuận việc trả lãi, không thể hiện nội dung khác. Bà Nguyễn Thị Hà L và Nông Thị P đều xác nhận việc vay nợ tại thời điểm này bà Nguyễn Thị Hà L cho Nông Thị P vay tiền, ngoài ra không có thỏa thuận khác giữa hai bên.

Năm 2017 con gái bà Nguyễn Thị Hà L là Vũ Thị H Sang tốt nghiệp Học viện P, Nông Thị P nói với bà Nguyễn Thị Hà L để xin được việc vào ngành Công an cần số tiền 200.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Hà L nhờ Nông Thị P xin việc cho con và đồng ý sẽ đưa số tiền 200.000.000 đồng cho Nông Thị P để Nông Thị P xin việc cho con Vũ Thị H Sang. Ngày 13-10-2017 và ngày 08-11-2017 Nông Thị P nhận số tiền 200.000.000 đồng với bà Nguyễn Thị Hà L, mỗi lần nhận 100.000.000 đồng, đồng thời Nông Thị P có viết hai giấy nhận tiền với bà Nguyễn Thị Hà L, nội dung trong giấy nhận tiền ghi Nông Thị P nhận tiền để xin việc cho con gái bà Nguyễn Thị Hà L là Vũ Thị H Sang, hẹn trong 6 tháng kể từ ngày viết giấy xin việc cho con bà Nguyễn Thị Hà L, nếu không xin được việc Nông Thị P trả lại toàn bộ tiền.

Sau khi Nông Thị P nhận tiền thì có nói lại với bà Nguyễn Thị Hà L có một suất làm trong ngành Công an ở Hà Nội để xin cho con gái bà Nguyễn Thị Hà L, nhưng bà Nguyễn Thị Hà L không đồng ý mà yêu cầu xin cho con bà Nguyễn Thị Hà L làm Công an ở Lạng Sơn, Nông Thị P bảo bà Nguyễn Thị Hà L tiếp tục chờ.

Năm 2019, bà Nguyễn Thị Hà L yêu cầu Nông Thị P trả tiền nhưng bà Nông Thị P chưa trả được, Nông Thị P có đưa cho bà Nguyễn Thị Hà L 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại địa chỉ xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Năm 2021, bà Nguyễn Thị Hà L nhờ ông Phan Văn K là luật sư thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội đến làm việc với Nông Thị P để yêu cầu bà Nông Thị P trả tiền, bà Nguyễn Thị Hà L đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nông Thị P cho Luật sư để đứng ra làm việc với bà Nông Thị P. Luật sư Phan Văn K tìm đến gặp bà Nông Thị P và yêu cầu bà Nông Thị P viết giấy xác nhận nợ. Bà Nông Thị P viết giấy biên nhận đề ngày 04/11/2021 ghi nội dung đến nay có nhận của bà Nguyễn Thị Hà L số tiền 600.000.000 đồng để xin việc cho con gái bà Nguyễn Thị Hà L vào lực lượng Công an, hẹn ngày 31/12/2021 trả tiền, ông Phan Văn K cầm giấy biên nhận và đưa lại cho bà Nguyễn Thị Hà L.

Từ năm 2017 đến năm 2021 bà Nông Thị P đã 03 lần chuyển tiền trả bà Nguyễn Thị Hà L với tổng số tiền 51.991.200 đồng.

Quá trình điều tra Nông Thị P khai nhận: Không có việc Nông Thị P nói chuyển số tiền 400.000.000 đồng sang tiền đặt cọc xin việc, do luật sư đến gặp Nông Thị P yêu cầu viết giấy gộp hai khoản thành tiền lo xin việc cho con gái bà Nguyễn Thị Hà L, Nông Thị P nghĩ cả hai khoản tiền đều phải trả nên viết giấy nhận 600.000.000 đồng để xin việc cho con bà Nguyễn Thị Hà L và đưa giấy cho ông Phan Văn K. Đối với số tiền 200.000.000 đồng Nông Thị P thừa nhận được nhận tiền của bà Nguyễn Thị Hà L nhưng sau đó thay đổi lời khai về việc số tiền này là tiền lãi do Nông Thị P vay của bà Nguyễn Thị Hà L số tiền gốc 400.000.000 đồng từ năm 2014. Tháng 8-2017, Nông Thị P có liên hệ với ông Nguyễn Duy H, sinh năm 1946, chết năm 2021 (Nguyên là Giám đốc học viện C, chuyển công tác năm 2005) để hỏi xin việc cho con gái bà Nguyễn Thị Hà L, đồng thời Nông Thị P nhận hồ sơ xin việc từ bà Nguyễn Thị Hà L đưa cho ông Nguyễn Duy H, ông Nguyễn Duy H nói lại với bà Nông Thị P có suất làm hợp đồng trong ngành Công an ở Hà Nội, Nông Thị P thông báo lại cho bà Nguyễn Thị Hà L nhưng bà Nguyễn Thị Hà L không đồng ý, Nông Thị P nói với bà Nguyễn Thị Hà L tiếp tục chờ chỉ tiêu, một thời gian sau bà Nguyễn Thị Hà L yêu cầu Nông Thị P trả tiền.

Quá trình điều tra bà Nguyễn Thị Hà L giao nộp 04 giấy nhận tiền của Nông Thị P (bản phô tô; Cơ quan điều tra đã đối chiếu đúng với bản chính viết tay), Nông Thị P xác nhận bản thân là người viết, ký các giấy tờ trên.

Đối với số tiền 400.000.000 đồng bị cáo Nông Thị P vay của bà Nguyễn Thị Hà L từ năm 2013, quá trình điều tra xác định việc vay mượn tiền có trước khi Nông Thị P xin việc cho con gái bà Nguyễn Thị Hà L, Nông Thị P sử dụng tiền vào mục đích cá nhân, sau khi nhận tiền Nông Thị P chưa trả bà Nguyễn Thị Hà L số tiền này, Cơ quan điều tra tách tài liệu liên quan đến khoản vay này để tiếp tục điều tra xác minh xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2025/HS-ST ngày 17-4-2025 của Tòa án nhân dân huyện thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nông Thị P phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; Điều 38; Điều 50; các điểm b, s, o, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nông Thị P 03 năm 06 tháng tù. Ngoài ra, Bản án còn tuyên về trách nhiệm bồi thường dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Trong thời hạn luật định, bị cáo Nông Thị P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nông Thị P giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá

đúng nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như đã xem xét đầy đủ về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và ấn định mức hình phạt đối với bị cáo theo quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm các tài liệu chứng cứ thể hiện năm 2009 bị cáo được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, năm 2001 được Bộ trưởng – Chủ nhiệm văn phòng chính phủ tặng Bằng khen, bị cáo được tặng Huy hiệu 40 năm tuổi đảng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh tại cấp phúc thẩm theo quy định tại điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ theo quy định của khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định của khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, là người có nhân thân tốt, chưa bị xử lý kỷ luật hoặc bị xử phạt hành chính, có nơi cư trú rõ ràng. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Thị P, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 44/2025/HS-ST ngày 17-4-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, cụ thể: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, s, o, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Thị P 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung của Bản án sơ thẩm. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nông Thị P về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra; đã xem xét về nhân thân và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s, o, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, cụ thể: Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, trả lại 200.000.000 đồng cho bị hại, trả hết khoản vay cá nhân 400.000.000 đồng và tự nguyện trả một phần tiền lãi số tiền 55.000.000 đồng, bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn năm công tác 2008, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp phát triển các dân tộc, Văn phòng Chính phủ tặng Kỷ niệm chương, hiện nay bị cáo đã 71 tuổi. Do đó, mức hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, nộp kèm theo đơn kháng cáo, bị cáo nộp các tài liệu, chứng cứ bao gồm: Danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2009 của bị cáo, Quyết định của Chánh văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc thưởng tiền cho các cá nhân được Bộ trưởng – Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ tặng Bằng khen thể hiện bị cáo được Bộ trưởng – Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ tặng Bằng khen năm 2001. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, có đủ căn cứ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, giảm cho bị cáo còn 03 năm tù. Xét thấy, bị cáo bị phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s, o, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Vì vậy, có căn cứ pháp lý để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Thị P; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2025/HS-ST ngày 17-4-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của bị cáo Nông Thị P, cụ thể như sau:

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b, s, o, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nông Thị P 03 (ba) năm tù; cho hưởng án treo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 26-6-2025.

- Giao bị cáo Nông Thị P cho Uỷ ban nhân dân phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo

có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Bị cáo Nông Thị P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 26-6-2025./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV06, PC10 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu: HS, Tòa HS, HCTP, KTNV&THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Đức Chiến